

Số: **03** /2019/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **08** tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Danh mục tài sản mua sắm tập trung tỉnh Lai Châu

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số:..... 121
VĂN	Ngày:..... 19/3/19
ĐẾN	Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm Pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- a) Quyết định này quy định danh mục tài sản mua sắm tập trung tỉnh Lai Châu.
- b) Những nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ

chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 2. Danh mục tài sản mua sắm tập trung

1. Danh mục tài sản mua sắm tập trung bao gồm:

- a) Máy vi tính để bàn;
- b) Máy vi tính xách tay;
- c) Máy in;
- d) Máy Photocopy,
- đ) Tủ đựng tài liệu.

2. Danh mục tài sản mua sắm tập trung quy định tại Khoản 1 Điều này là máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến theo tiêu chuẩn, định mức tại Phụ lục II, III, IV ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 3. Đơn vị mua sắm tập trung

Trung tâm Tư vấn dịch vụ tài chính - Sở Tài chính thực hiện mua sắm tập trung tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của tỉnh.

Điều 4. Nguồn kinh phí mua sắm tập trung

1. Kinh phí được cơ quan, người có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả nguồn kinh phí bổ sung trong năm, kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên).

2. Nguồn công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương.

3. Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ không có yêu cầu mua sắm khác với quy định tại Quyết định này.

4. Nguồn kinh phí từ quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

5. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

Điều 5. Các trường hợp không áp dụng mua sắm tập trung

1. Tài sản mua sắm từ nguồn vốn viện trợ, tài trợ, nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài mà nhà tài trợ có yêu cầu về mua sắm khác với quy định tại Quyết định này.

2. Tài sản mua sắm thuộc dự án đầu tư xây dựng mà việc tách thành gói thầu riêng làm ảnh hưởng tới tính đồng bộ của dự án hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 6. Xử lý một số tình huống phát sinh cụ thể

Trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao đơn vị mua sắm tập trung:

1. Căn cứ thỏa thuận khung đã được ký kết (nếu có), quy định của pháp luật về đấu thầu để áp dụng hình thức mua sắm phù hợp.

2. Trường hợp đối chiếu danh mục mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị không có trong thỏa thuận khung đã được ký kết. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu về tài sản tổ chức thực hiện mua sắm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện mua sắm tập trung theo quyết định này và chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Đối với danh mục mua sắm tài sản ngoài danh mục mua sắm tập trung các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu; các quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2019 và thay thế Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung tỉnh Lai Châu.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp: Cục kiểm tra văn bản;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- T.Trực Tỉnh uỷ;
- T.Trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Như Điều 8;
- Văn phòng UBND tỉnh: Lãnh đạo; CV các khối;
- TT. Tin học công báo;
- Lưu: VT, TM, TH, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Giàng A Tỉnh